

Bản án số: 119/2026/HS-ST
Ngày: 03/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Kim Liên**

Bà **Nguyễn Thị Hảo**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Vương Hải Nam**, kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 09/8/1999 tại **xã T, tỉnh Quảng Ninh**; nơi thường trú: **thôn L, xã H, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chay; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: **Trần Văn T1** và bà **Ninh Thị B**; vợ: **Trần Thị P**; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

2. **Tô Thị V**; tên gọi khác: không; sinh ngày 26/9/1994 tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa**; nơi thường trú: **thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng**; nơi ở: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; con ông: **Tô Văn T2** và bà **Lê Thị H**; chồng: **Nguyễn Mạnh T3**; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1) thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 27/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị giữ

người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

3. Nguyễn Văn H1; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/6/1984 tại phường Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn H2 và bà Hồ Thị Xuân T4; vợ: Phạm Thị H3 (đã ly hôn); con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

** Người làm chứng:*

- Phạm Văn T5, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Háu Văn S, sinh năm 2003.

Nơi thường trú: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Hồ Thị Xuân T4, sinh năm 1963.

Nơi thường trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/01/2026, Công an phường M kiểm tra hành chính dãy phòng trọ tại ngách A, ngõ B, đường T, khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh phát hiện tại phòng trọ số 2 có Nguyễn Văn H1 và Tô Thị V, có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy vệ sinh màu trắng, bọc 01 ống thủy tinh dài khoảng 19 cm, một đầu uốn cong có bầu tròn, trong ống thủy tinh dính chất Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng (theo Kết luận giám định số 110 ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q); 01 (một) bật lửa ga màu trắng cam và 01 (một) bật lửa ga màu vàng đen; 01 (một) chiếc ống hút nhựa màu xanh, dài khoảng 27 cm; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 03 cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 04 cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 03 cm và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng dài 05 cm; 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn cao 10 cm, đường kính 04 cm, nắp của lọ màu đỏ được đục 02 lỗ tròn.

Quá trình điều tra, xác định: Tối ngày 05/01/2026, Nguyễn Văn H1 tổ chức ăn uống cùng với Tô Thị V, Trần Văn T, Phạm Văn T5 và Háu Văn S ở phòng trọ của H1 tại địa chỉ ngách A ngõ B đường T, khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, **Trần Văn T** khởi xướng việc sử dụng ma túy đá và hỏi **V** xem biết chỗ nào bán ma túy thì gọi điện đặt mua, **Trần Văn T** sẽ trả tiền mua ma túy. **V** dùng điện thoại sử dụng mạng Zalo gọi điện cho **Phạm Văn T6** (tên gọi khác là **Q**, sinh năm 1993, trú tại **Đ**, thôn **H**, xã **K**, thành phố **Hải Phòng**), hỏi mua ma túy và chuyển điện thoại cho **Trần Văn T** trao đổi, thống nhất mua 3.000.000 đồng ma túy đá và 1.500.000 đồng tiền xe, **T6** sẽ mang ma túy đá trực tiếp từ thành phố **Hải Phòng** đến. Sau đó, **Trần Văn T** sử dụng tài khoản **ngân hàng V1** của **Trần Văn T** chuyển trước 3.000.000 đồng đến tài khoản **ngân hàng Q1** số 0763919333 mang tên **Phạm Văn T6**. Trong quá trình ăn uống thì **Phạm Văn T5** xin phép đi về trước, không biết việc **Trần Văn T** và **V** bàn bạc mua ma túy về sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, **Trần Văn T** cùng **V** đi mua 01 ống thủy tinh được uốn kiểu bầu nỡ, ống hút nhựa và cầm về phòng trọ để **V** và **H1** chế tạo bộ sử dụng ma túy đá. Khoảng 22 giờ cùng ngày, **T6** gọi điện thoại cho **V**, thông báo đã đến **phường M**. **V** cùng **Trần Văn T** đi taxi đón **T6** và đưa về phòng trọ của **H1**. Tại đây, **Trần Văn T** sử dụng tài khoản **ngân hàng V1** của **Trần Văn T** chuyển nốt 1.490.000 cho **T6**. Khi nhận được tiền thì **T6** lấy túi ma túy đá để lên bàn, **V** mang bộ sử dụng ma túy đá đã chế tạo trước đó để lên bàn, **T6** đổ một phần ma túy vào bộ sử dụng, phần còn lại đưa cho **Trần Văn T**. Sau đó, **T6**, **H1**, **V**, **T** lần lượt dùng bật lửa châm đốt ma túy đá, tự sử dụng và chuyền tay nhau sử dụng. **Trần Văn T** mời **S** sử dụng nhưng **S** từ chối. Cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ ngày 05/01/2026 thì hết số ma túy đá trong bộ sử dụng, **T6** đi về. Lúc này, **Trần Văn T** lại đổ một lượng ma túy đá vào trong bộ sử dụng và dùng bật lửa châm lửa đốt ma túy đá để bản thân sử dụng và mời **V**, **H1** sử dụng đến khi hết ma túy trong bộ sử dụng. Sau đó, **Trần Văn T** và **S** đi về, còn **H1** và **V** ngủ lại phòng trọ. Trước khi về, **Trần Văn T** còn cho **V** một ít ma túy đá để sử dụng sau. Khoảng 14 giờ ngày 06/01/2026, **H1** và **V** ngủ dậy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **V** đã bảo **H1** cầm bộ sử dụng ma túy đá để lên giường, **V** đã đổ toàn bộ số ma túy đá do **Trần Văn T** cho từ hôm trước vào nỡ thủy tinh, châm đốt ma túy đá cho **H1** sử dụng. Sau đó, **H1** dùng bật lửa để châm lửa đốt ma túy cho **V** sử dụng đến khi hết ma túy thì đi ngủ. Đến 10 giờ ngày 07/01/2026, tổ công tác **Công an phường M** kiểm tra và phát hiện **V**, Hải dương tính với ma túy đá, **H1** tự nguyện giao nộp bộ sử dụng ma túy đá.

Tại bản Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, xác định: Trong mẫu nước tiểu của **Tô Thị V**, **Nguyễn Văn H1**, **Trần Văn T** tìm thấy chất ma túy Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, **H4**) và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ghi thu của **Hầu Văn S**, **Phạm Văn T5**.

Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 292/PY-XNĐH và số 293/PY-XNĐH ngày 26/01/2026 của **Viện pháp y Q2** - **Cục Q3**, xác định: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu tóc của **Hầu Văn S**, **Phạm Văn T5**.

Quá trình điều tra, Tô Thị V, Nguyễn Văn H1, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà, Tô Thị V, Nguyễn Văn H1, Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Hấu Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: khoảng 18 giờ ngày 05/01/2026, anh và Phạm Văn T5 xuống nhà H1 uống bia. Khi đến nhà H1 thì có H1, V, Trần Văn T ở trong nhà, quá trình ăn uống, Trần Văn T bảo V gọi ít đồ về dùng, V gọi điện thoại cho ai đó xong bảo T là “khó lấy”. Sau đó, do uống rượu say nên anh nằm ngủ, một lúc sau T gọi anh dậy đưa cho 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và mời anh sử dụng nhưng anh không dùng mà tiếp tục ngủ. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/01/2026, anh gọi taxi về nhà, do uống quá say và bị ốm nên anh không thể đến Cơ quan điều tra để trình báo sự việc.

Người làm chứng Phạm Văn T5 vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: khoảng 19 giờ ngày 05/01/2026, anh cùng S đến phòng trọ của H1 để uống bia, anh ngồi uống cùng H1, Trần Văn T, V, và S đến 22 giờ cùng ngày thì nhận được điện thoại của bạn rủ đi hát nên anh đi về, sự việc sau đó như nào anh không rõ.

Người làm chứng Hồ Thị Xuân T4 vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai như sau: bà có 06 gian nhà trọ cho thuê tại khu phố H, phường M, bà giao cho con trai là H1 quản lý và cho người khác thuê, đồng thời H1 cũng ở tại một trong 06 phòng trọ trên. Việc H1 cùng V, T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ, bà không biết.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSQNH-KV ngày 05/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (bị cáo H1 áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Trần Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

+ Tô Thị V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

+ Nguyễn Văn H1 từ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng từ, thời hạn từ tính từ ngày 08/01/2026.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu vàng đen, 01 bật lửa ga màu trắng cam, 01 chiếc ống hút nhựa màu xanh, 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng, 01 lọ nhựa hình trụ, nắp lọ màu đỏ được đục 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh dài 12,5cm và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong số 110/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo V, 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo T là phương tiện các bị cáo sử dụng mua ma túy.

- Đối với 02 thẻ sim gắn trong 02 điện thoại nêu trên, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo đều bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 05 và 06/01/2026 tại nhà trọ của Nguyễn Văn H1 thuộc ngách A, ngõ B, đường T, khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn T, Tô Thị V, Nguyễn Văn H1 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi 02 lần, đồng thời 03 người tổ chức cho nhau và cho T6 sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của các bị

cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên; ...”

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 69/CT-VKSQNH-KV ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với **Trần Văn T**, **Tô Thị V**, **Nguyễn Văn H1** là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do buông lỏng bản thân, đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò trong vụ án: các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo **T** là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, bỏ tiền ra mua ma túy, đồng thời trực tiếp châm lửa đốt ma túy mời các bị cáo khác sử dụng, giữ vai trò đầu vụ. **V** tiếp nhận ý chí của **T**, trực tiếp gọi điện cho **Phạm Văn T6** hỏi mua ma túy và chuẩn bị công cụ cho cả nhóm sử dụng, giữ vai trò sau **T**, **H1** sử dụng phòng trọ của mình để sử dụng ma túy, đồng thời hỗ trợ **V** chuẩn bị công cụ cho việc sử dụng ma túy, giữ vai trò sau **T** và **V**.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **H1** có bố là thương binh 4/4, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo **V** có nhân thân xấu: ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1) thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày

27/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt đối với các bị cáo: qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, do đó cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ:

- 01 bật lửa ga màu vàng đen; 01 bật lửa ga màu trắng cam; 01 chiếc ống hút nhựa màu xanh; 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng; 01 lọ nhựa hình trụ, nắp lọ màu đỏ được đục 02 lỗ tròn, là các vật dụng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo V, 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo T là phương tiện liên lạc mua ma túy về sử dụng, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ống thủy tinh dài 12,5cm và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong số 110/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q là các công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[10] Đối với Phạm Văn T6 là người bán ma túy cho Trần Văn T, Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập Phạm Văn T6 nhưng T6 vắng mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi đối với T6 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với việc trong mẫu tóc có chứa chất ma túy Ketamine: Hấu Văn S khai nhận chưa bao giờ sử dụng ma túy và không giải thích được tại sao trong cơ thể bản thân lại có chất ma túy; Phạm Văn T5 khai nhận vào khoảng thời gian cuối tháng 12/2025, T5 đi chơi cùng với một số bạn bè Trung Quốc và được những người này mời sử dụng ma túy ketamine nhưng không nhớ rõ thông tin những người bạn này và nơi sử dụng ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q chuyển toàn bộ tài liệu về việc Hấu Văn S, Phạm Văn T5 sử dụng trái phép chất ma túy đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q để làm rõ và xử phạt hành chính theo quy định; Ngoài ra, Hấu Văn S khai do say bia, rượu và bị ốm nên chưa kịp thời đi tố giác với cơ quan chức năng về hành vi vi phạm pháp luật của

Tô Thị V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H1 nên không xem xét xử lý Hấu Văn S về tội Không tố giác tội phạm.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tô Thị V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H1, quá trình điều tra không đủ căn cứ khởi tố, xử lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Hồ Thị Xuân T4, sinh năm 1963, trú tại khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh – là mẹ đẻ của bị can Nguyễn Văn H1 đã giao việc quản lý phòng trọ cho H1 ở và quản lý dãy nhà trọ cho H1. Việc các bị can sử dụng ma túy tại phòng trọ của H1 bà T4 không biết. Do đó, không đề cập xử lý.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Trần Văn T, Tô Thị V và Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (bị cáo H1 áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

- Bị cáo Tô Thị V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

- Bị cáo Nguyễn Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim gắn trong 02 điện thoại di động S1 và iphone màu xám; 01 bật lửa ga màu vàng đen, 01 bật lửa ga màu trắng cam, 01 chiếc ống hút nhựa màu xanh, 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng, 01 lọ nhựa hình trụ nắp lọ màu đỏ được đục 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh dài 12,5cm và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong số 110/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu xám.

(Các vật chứng nêu trên tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 145/2026/BB-THADSKV6 ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Trần Văn T, Tô Thị V và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh

